

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 88/CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM/2020
(TCCS 88:2020/NVL)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: **KCN BIÊN HOÀ 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

Điện thoại: **0251 3836601**

Fax: **0251 3836602**

E-mail:.....

Mã số doanh nghiệp: **3600235305**

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 038/2020/ATTP-CNĐK/Ngày cấp: 12/02/2020 / Nơi cấp: Chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung Sữa Lúa Mạch NESTLÉ MILO**

2. Thành phần: Nước, sữa - *milk* 36 % (nước, sữa bột, bột whey từ sữa, chất béo sữa), PROTOMALT® 3,3 % (chiết xuất từ mầm lúa mạch - *extract from malted barley*), đường (3,3 %), dầu thực vật, bột cacao, sirô glucose, các khoáng chất (dicalci phosphat, magnesi carbonat, sắt pyrophosphat), các vitamin (B3, D, B6, B2), chất nhũ hóa 322(i) - chiết xuất từ đậu nành (*soya lecithin*), chất ổn định 407a, chất tạo ngọt tổng hợp (acesulfam kali, sucralose) và hương vani tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 8 tháng kể từ tháng sản xuất.

NSX: 8 tháng trước hạn sử dụng. HSD: xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Thể tích thực: 115 ml/hộp; 180 ml/hộp.

- Quy cách đóng gói: 4 hộp/vi (lốc); 48 hộp/thùng carton.



- Chất liệu bao gói: Sản phẩm được đóng trong hộp giấy.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Có nhãn đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 1.6; 1.8).

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 1.2; 2.2; 3.2; 4.2).

- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm (Mục 1.1.1).

2. Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 27 tháng 08 năm 2020

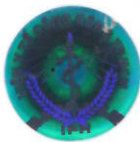
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Trưởng Phòng Đăng Ký Chất Lượng
Hà Thị Kim Dung

Số: **013326** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 12282.20



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO
Ngày lấy mẫu : 25/06/2020
Lượng mẫu : 05 hộp x 180 mL
Ngày nhận mẫu : 29/06/2020
Người gửi mẫu : Trần Văn Anh
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Listeria monocytogenes</i>	HD.PP.09.03/TT.VS (TCVN 7700-2:2007) (d)	Lần 1: < 10 CFU /mL Lần 2: < 10 CFU /mL Lần 3: < 10 CFU /mL Lần 4: < 10 CFU /mL Lần 5: < 10 CFU /mL	29/06/2020
2	Enterobacteriaceae	AOAC 2003.01 (TCVN 9980:2013)	Lần 1: < 1 CFU /mL Lần 2: < 1 CFU /mL Lần 3: < 1 CFU /mL Lần 4: < 1 CFU /mL Lần 5: < 1 CFU /mL	29/06/2020

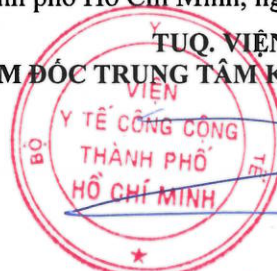
Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, HSD:16/02/21 01686348 BR - NSX: 8 tháng trước HSD.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL; < 10 CFU /mL : được xem như không phát hiện.

02-07-2020

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số: **013327** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 12283.20



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO
Ngày lấy mẫu : 25/06/2020
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 mL
Ngày nhận mẫu : 29/06/2020
Người gửi mẫu : Trần Văn Anh
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	30/06/2020
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	30/06/2020
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	30/06/2020
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	30/06/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, HSD:16/02/21 01686348 BR - NSX: 8 tháng trước HSD.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **02-07-2020**

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số: **013328** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 12284.20

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO
Ngày lấy mẫu : 25/06/2020
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 mL
Ngày nhận mẫu : 29/06/2020
Người gửi mẫu : Trần Văn Anh
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	30/06/2020
2	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	30/06/2020
3	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	30/06/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, HSD:16/02/21 01686348 BR - NSX: 8 tháng trước HSD.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ...02...07...2020....

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số: **013329** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 12285.20



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO
Ngày lấy mẫu : 25/06/2020
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 mL
Ngày nhận mẫu : 29/06/2020
Người gửi mẫu : Trần Văn Anh
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/kg	30/06/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, HSD:16/02/21 01686348 BR - NSX: 8 tháng trước HSD.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **02-07-2020**

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



05H



THÀNH PHẦN

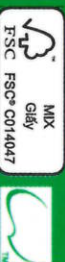
Nước, sữa - milk 36 %, nước sô cô la, bột whey từ sữa, chất béo sữa, PROTONALIT[®] 33 %, chất xơ từ mận là mận - carboxymethylcellulose, đường (B3 %), dầu thực vật, bột cacao, sô cô la, glucose, các khoáng chất: inulin, phosphate, các vitamin B3, D, B6, B12, chất nhũ hóa (32%) - chất ngọt từ dầu dừa, hương vanillin, chất ổn định 407a, chất tạo ngọt tổng hợp: saccharin, sucralose và hương vanillin tổng hợp.

Như cầu khuyến nghị: Sử dụng 2 hộp (180 ml) mỗi ngày đối với trẻ từ 6 tuổi trở lên.

Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp. Dùng trực tiếp. Ngon hơn khi uống lạnh. Lưu ý: Không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

HSD xem trên bao bì sản phẩm. NSX 8 tháng trước hạn sử dụng. Tiêu chuẩn sản phẩm nội bộ: TCS 08/2020/NL.

Sản xuất tại Nestlé Việt Nam, Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, Khu Công Nghiệp, Phường Long Bình, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.



BÀN

TIẾP SỨC GIỜ RA CHƠI

NÀNG LƯỢNG BỀN BỈ

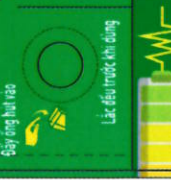


ĐINH DƯỠNG từ SỮA, LÚA MẠCH



Trong mỗi hộp 180 ml có 199 kcal

Sữa Lúa Mạch



Các chất dinh dưỡng trung bình trong 180 ml NESTLÉ MILO[®]

Năng lượng	109	kcal
Chất béo	3,5	g
Chất đạm	2,6	g
Carbohydrate	16,8	g
Can-xi	106	mg
Phốt-pho	92,2	mg
Sắt	1,80	mg
Vitamin B2	0,26	mg
Vitamin B3	2,36	mg
Vitamin B6	0,21	mg
Vitamin D	33,9	IU

Không dùng cho trẻ nhỏ dưới 2 tuổi.

NUTRITIONAL COMPASS[®]

Nhãn hiệu đã đăng ký của Société des Produits Nestlé S.A.



NÀNG VIỆT

Bạn luôn thể thao đầy lực năng lượng suốt cả ngày. Hơn 25 năm qua, MILO luôn là khuyến khích hàng trẻ em Việt Nam làm bạn cùng thể thao.



MẠCH

2 hộp MILO

Để thưởng thức hương vị sữa thơm ngon và vị ngọt ngào của sữa lúa mạch, bạn chỉ cần pha sữa MILO với nước ấm hoặc đá lạnh.



1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 J F M A M J J A S O N D

1 2 3 4 5 6 7 8 9

Handwritten signature or mark.



